

THÔNG BÁO
Công khai chất lượng giáo dục thực tế, năm học 2023-2024

TT	Nội dung	Kết quả thực tế đạt được trong năm học									
		Toàn trường			Trong đó chia ra						
		Kết quả đạt được	Đánh giá mức độ đạt được so với dự kiến đầu năm học	Nhà trẻ			Mẫu giáo				
Số lượng trẻ	Đạt tỷ lệ		3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi			
1	Huy động trẻ	Tổng số trẻ đi học	295	100%		29	30	78	64	94	
		Trẻ học nhóm ghép									
		Trẻ học 2 buổi/ngày	295	100%		29	30	78	64	94	
		Trẻ khuyết tật học hòa nhập									
2	Chất lượng nuôi dưỡng trẻ	Trẻ được tổ chức ăn bán trú	295	100%		29	30	78	64	94	
		Trẻ được cung cấp chế độ và khẩu phần ăn đảm bảo theo nhu cầu khuyến nghị	295	100%							
		Trẻ được khám sức khỏe định kỳ	295	100%		29	30	78	64	94	
		Trẻ được cân-đo, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định	295	100%		29	30	78	64	94	
		Trẻ có cân nặng bình thường	285	96,6%		27	30	75	60	93	
3	Chất lượng chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn cho trẻ	Trẻ được cân-đo, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định	Trẻ có chiều cao bình thường	282	95,6%		25	29	74	60	94
			Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	0			0	0	0	0	0
			Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	12	4,1%		4	1	3	4	0
			Trẻ suy dinh dưỡng thể gầy còm	4	1,4%		0	0	1	2	1
			Trẻ thừa cân	7	2,4%				1	4	2
			Trẻ béo phì	2	0,7%				1	0	1
			Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ								
			Trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần	295	100		29	30	78	64	94

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất, năm học 2023 – 2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng		Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học	10	-
1	Phòng học kiên cố	10	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	5.000	21,46
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	3.757	16,1
VI	Tổng diện tích một số loại phòng	1.243	5,33
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	550	2,36
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	0	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	100	0,43
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	540	2,32
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	54	0,23
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	80	0,34
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	120	0,52
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	10	Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	10	10/10
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	0
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	16	Số bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	14	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	...		

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	12,4				0,43
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	
..		

Nam Hưng, ngày 12 tháng 6 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Phấn

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên, năm học 2023 - 2024

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp				Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	28			23	1	2	2		11	9		7	10		
I	Giáo viên	17			19				8	9		7	10			
1	Nhà trẻ	4			3	1			1	3		2	2			
2	Mẫu giáo	13			13				7	6		5	8			
II	Cán bộ quản lý	3			3				3			3				
1	Hiệu trưởng	1			1				1			1				
2	Phó hiệu trưởng	2			2				2			2				
III	Nhân viên	8			1	2	3	2								
1	Nhân viên văn thư															
2	Nhân viên kế toán	1			1											
3	Thủ quỹ															
4	Nhân viên y tế															
5	Nhân viên nuôi dưỡng	6				2	3	1								
6	Nhân viên bảo vệ	1						1								
..	..															

Ghi chú: Đối tượng chưa có tiêu chí đánh giá "Hạng chức danh nghề nghiệp" và "Chuẩn nghề nghiệp" thì để trống.

Văn thư: Hạng I tương ứng với Văn thư viên chính, Hạng II tương ứng với Văn thư viên, Hạng II tương ứng với văn thư viên trung cấp

Nam Hưng, ngày 12 tháng 6 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phụng

Số: 14/KH-MNNH

Nam Hưng, ngày 13 tháng 6 năm 2024

KẾ HOẠCH
Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2023-2025

I. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

1. Kết quả xây dựng trường chuẩn quốc gia

- Trường mầm non Nam Hưng đã tích cực tham mưu với chính quyền các cấp, tập trung chỉ đạo công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường. Tháng 12 năm 2022 nhà trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

- Thời gian hết hiệu lực: từ tháng 12 năm 2022 đến 31 tháng 12 năm 2027.

2. Kết quả tự đánh giá theo Thông tư hiện hành về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

2.1. Đánh giá các tiêu chí theo kiểm định chất lượng:

2.1.1. Đánh giá tiêu chí mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn Tiêu chí	Kết quả				Nội dung không đạt
	Không đạt	Đạt			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	
Tiêu chuẩn 1					
Tiêu chí 1.1		x	x		
Tiêu chí 1.2		x	x		
Tiêu chí 1.3		x	x		
Tiêu chí 1.4		x	x		
Tiêu chí 1.5		x	x		
Tiêu chí 1.6		x	x		
Tiêu chí 1.7		x	x		
Tiêu chí 1.8		x	x		
Tiêu chí 1.9		x	x		
Tiêu chí 1.10		x	x		

Tiêu chuẩn 2					
Tiêu chí 2.1		x	x		
Tiêu chí 2.2		x	x		
Tiêu chí 2.3		x	x		
Tiêu chuẩn 3					
Tiêu chí 3.1		x	x		
Tiêu chí 3.2		x	*	x	
Tiêu chí 3.3		x	x		
Tiêu chí 3.4		x	x		
Tiêu chí 3.5		x	x		
Tiêu chí 3.6		x	x		
Tiêu chuẩn 4					
Tiêu chí 4.1		x	x		
Tiêu chí 4.2		x	x		
Tiêu chuẩn 5		x	x		
Tiêu chí 5.1		x	x		
Tiêu chí 5.2		x	x		
Tiêu chí 5.3		x	x		
Tiêu chí 5.4		x	x		

2.1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Nội dung đã đạt
	Không đạt	Đạt	
Tiêu chí 1	x		
Tiêu chí 2	x		
Tiêu chí 3	x		
Tiêu chí 4	x		
Tiêu chí 5	x		
Tiêu chí 6	x		

Kết luận: Trường mầm non Nam Hưng đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

2.2. Đánh giá theo Chuẩn quốc gia: Trường đạt Chuẩn quốc gia Mức độ 1.

3. Đánh giá chung.

3.1. Điểm mạnh

Trường mầm non Nam Hưng là ngôi trường có đội ngũ cán bộ quản lý năng động, nhiệt tình, luôn nỗ lực cố gắng, xây dựng và phát triển nhà trường lên một tầm cao mới. Thực hiện nhiệm vụ xây dựng trường chuẩn quốc gia mức 1 và kiểm định chất lượng mức độ 1, ngoài đội ngũ ban giám hiệu nhiệt tình, có năng lực quản lý, có năng lực chuyên môn tốt, có tinh thần ham học hỏi, có khả năng đoàn kết, nhà trường còn quy tụ CBGVNV thống nhất cao trong thực hiện nhiệm vụ. Hiệu trưởng là thành viên trong ban chất lượng GDMN huyện. Đội ngũ giáo viên tâm huyết với nghề, không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có tinh thần đoàn kết phối hợp trong công tác.

Cơ sở hạ tầng của nhà trường được đầu tư xây dựng, trang thiết bị phục vụ các điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục của nhà trường được mua sắm theo hướng đồng bộ, chuẩn, hiện đại đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non. Nhà trường luôn quan tâm xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, trẻ đến trường được yêu thương, chăm sóc “*Trường học là nhà, cô giáo là mẹ, các cháu là con*”. Công tác phối kết hợp với các ngành đoàn thể của địa phương, các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường luôn được coi trọng, điều đó đảm bảo tất cả các trẻ đến trường đều được quan tâm và phát triển một cách toàn diện.

3.2. Hạn chế.

Một số giáo viên mới được tuyển dụng thực hiện đổi mới phương pháp dạy học của một số giáo viên có mặt còn chưa sáng tạo. Đội ngũ giáo viên, nhân viên thường xuyên chuyển ảnh hưởng không nhỏ tới công tác bồi dưỡng và phát triển đội ngũ. Nhà trường chưa có giáo viên giỏi cấp thành phố.

3.3. Nguyên nhân của hạn chế.

Do chế độ đãi ngộ đối với giáo viên chưa đáp ứng nhu cầu cuộc sống nên chưa thu hút được đội ngũ giáo viên mầm non dẫn đến việc thiếu giáo viên kéo dài.

II. KẾ HOẠCH XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA MỨC ĐỘ 2

1. Mục tiêu

Nâng cao chất lượng công tác quản lý, chỉ đạo chăm sóc giáo dục toàn diện trong nhà trường để đáp ứng được yêu cầu hiện nay.

Bổ sung cơ sở vật chất cho công tác chăm sóc giáo dục trong nhà trường đạt hiệu quả.

Nhằm nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường và phụ huynh, nhân dân trên địa bàn phường về nhiệm vụ xây dựng trường chuẩn Quốc gia theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhân đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.



Năm học 2024- 2025 cải tiến chất lượng phần đầu đạt kiểm định chất lượng mức độ 3. Đạt trường chuẩn mức độ 2.

2. Kế hoạch:

2.1. Năm học: 2023- 2024

- Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, chính trị cho đội ngũ giáo viên, nhân viên.

- Bổ sung thiết bị phòng máy tính, ti vi cho các lớp.

- Tiếp cận chương trình mầm non tiên tiến.

- Xây dựng thêm 2 phòng học: Làm quen tin học, ngoại ngữ.

- Cải tạo khu vui chơi trải nghiệm sáng tạo ngoài sân trường, trồng bổ sung cây xanh bóng mát sân trường.

2.2. Năm học: 2024-2025

- Rà soát bổ sung các thiết bị theo tiêu chí trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Tổ chức chăm sóc giáo dục theo chương trình mầm non tiên tiến.

III. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp về công tác chỉ đạo, tuyên truyền

- Xây dựng Kế hoạch xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phụ trách.

- Tuyên truyền công tác xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 giai đoạn 2023- 2025 tại bảng tin, website, các cuộc họp...

2. Giải pháp cụ thể triển khai thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn

Tiêu chí	Người thực hiện	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Thời gian thực hiện	Giải pháp
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1	Nguyễn Thị Hồng		8/2024	Bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược PT nhà trường
Tiêu chí 1.2	Nguyễn Thị Hồng		9/2024	
Tiêu chí 1.3	Nguyễn Thị Hồng		9/2024	Duy trì chi bộ hoàn thành XSNV
Tiêu chí 1.4	Nguyễn Thị Hồng		9/2024	Nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ trong nhà trường
Tiêu chí 1.5	Phạm Thị Khuyên		9/2024	Quy mô phát triển nhà trường không quá 20 lớp
Tiêu chí 1.6	Phạm Thị Khuyên		9/2024	Đảm bảo các nguồn tài chính phù hợp với đk nhà trường, địa phương

Tiêu chí 1.7	Phạm Thị Khuyên		9/2024	
Tiêu chí 1.8	Lê Thị Diễm		9/2024	
Tiêu chí 1.9	Lê Thị Diễm		9/2024	
Tiêu chí 1.10	Lê Thị Diễm		9/2024	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	Nguyễn Thị Duyên		9/2024	Hiệu trưởng đạt chuẩn ở mức độ tốt
Tiêu chí 2.2	Nguyễn Thị Duyên		9/2024	Duy trì 100% GV đạt chuẩn mức khá trở lên
Tiêu chí 2.3	Phạm Thị Thúy Ngân		9/2024	100% NV có trình độ theo vị trí việc làm
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	Nguyễn Thị Hoa	150.000.000	9/2024	Nâng cấp, cải tạo khu vườn cổ tích
Tiêu chí 3.2	Nguyễn Thị Hoa	1.500.000.000	9/2024	Xây mới phòng làm quen ngoại ngữ, tin học
Tiêu chí 3.3	Nguyễn Thị Hoa		9/2024	Đủ các phòng hành chính, quản trị đảm bảo theo tiêu chuẩn
Tiêu chí 3.4	Lương Thị Chon		9/2024	Bếp ăn đảm bảo theo tiêu chuẩn QG
Tiêu chí 3.5	Lương Thị Chon	50.000.000	9/2024	Khai thác, sử dụng hiệu quả các TB, ĐDDC tự làm hoặc ngoài danh mục quy định
Tiêu chí 3.6	Lương Thị Chon		9/2024	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	Lương Thị Oanh		9/2024	BĐDCMTE phối hợp có hiệu quả với nhà trường
Tiêu chí 4.2	Dương Thị Thiết		9/2024	Tham mưu với Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	Vũ Thị Mai Vinh		9/2024	Nâng cao CL CSGD trẻ, phát triển CT GDMN đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn địa phương
Tiêu chí 5.2	Vũ Thị Mai Vinh		9/2024	Tổ chức GD trẻ theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”
Tiêu chí 5.3	Nguyễn Thị Nhung		9/2024	Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường
Tiêu chí 5.4	Nguyễn Thị Nhung		9/2024	100% trẻ 5T hoàn thành CT GDMN và trẻ khuyết tật hòa



				nhập(nếu có) được đánh giá tiên bộ đạt ít nhất 85%.
--	--	--	--	---

3. Giải pháp về chính sách (nguồn kinh phí)

- Tích cực tham mưu với UBND huyện đầu tư kinh phí xây dựng các hạng mục công trình lớn.

- Nhà trường tích cực huy động các nguồn nội lực, ngoại lực mua sắm, sửa chữa nhỏ nhằm đảm bảo các điều kiện tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

4. Giải pháp kiểm tra, giám sát

- Định kỳ ban thanh tra nhân dân tổ chức kiểm tra giám sát công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2023-2025.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

Có trách nhiệm tham mưu với chi bộ, phối hợp với công đoàn, chi đoàn xây dựng kế hoạch trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 giai đoạn 2023- 2025; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận, cá nhân; thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện của các bộ phận để tổng hợp khen thưởng và báo cáo với cấp trên.

2. Cán bộ giáo viên, nhân viên

- Có trách nhiệm xây dựng khối đoàn kết trong nhà trường, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu và nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công.

- Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên và nhân viên: Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ, lớp về đưa nội dung theo từng năm học...theo nhiệm vụ cụ thể; tham gia kiểm tra, đánh giá báo cáo công việc.

3. Các tổ chức đoàn thể

- Có trách nhiệm vận động khích lệ cán bộ, đoàn viên thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu kế hoạch của nhà trường đề ra.

- Công đoàn: Xây dựng kế hoạch phối hợp với chuyên môn tổ chức tốt các phong trào thi đua, vận động đoàn viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Chi đoàn thanh niên: Đăng ký thi đua trong các hoạt động thi đua của nhà trường, ngành, tham gia tuyên truyền công tác xây dựng trường chuẩn.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Ủy ban nhân dân huyện

- Quan tâm xem xét giải quyết theo tờ trình của nhà trường về bổ sung GVNV còn thiếu trong năm học 2023- 2024 và các năm học tiếp theo.

- Hiện nay trường còn thiếu 02 phòng chức năng; khu trải nghiệm ngoài sân trường; hệ thống PCCC, báo cháy tự động. Đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ cho CBGVNV và học sinh khi đến trường.

2. Sở giáo dục và Đào tạo

- Cấp bổ sung đồ dùng đồ chơi hiện đại trong lớp và ngoài trời đáp ứng các tiêu chí trường chuẩn quốc gia, xây dựng trường học thông minh và thực hiện nội dung chương trình GDMN tiên tiến.

3. Các Sở ban, ngành liên quan

- Cơ sở vật chất phòng cháy chữa cháy chưa đảm bảo theo yêu cầu do hệ thống phòng cháy, chữa cháy chưa đồng bộ, hiện đại.

- Hệ thống đường truyền Internet chập vá, cập nhật gián đoạn, tốc độ chậm chưa đáp ứng ứng dụng chuyển đổi số trong công tác quản lý, tuyên truyền và tổ chức các HĐ chăm sóc giáo dục trẻ

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Tích cực tham mưu với UBND huyện, SGD&ĐT quan tâm đến các đề xuất của nhà trường, bồi dưỡng, tổ chức học tập, tập huấn chương trình giáo dục mầm non tiên tiến áp dụng có hiệu quả.

5. Ủy ban nhân dân xã Nam Hưng

Tích cực tham mưu với UBND huyện và các Sở, ban ngành liên quan quan tâm đến các đề xuất của nhà trường, tạo điều kiện cho nhà trường về xây dựng phòng chức năng, bổ sung đồ dùng trang thiết bị theo mô hình trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

Trên đây là kế hoạch xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2023- 2025 của trường mầm non Nam Hưng./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT
- UBND huyện;
- Phòng GDĐT huyện;
- Website trường;
- Lưu VT.



Nguyễn Thị Phẳng